

CÂU HỎI ÔN TẬP - VẬT LÝ 8

Câu 1: Lực đẩy Ác-si-mét phụ thuộc vào những yếu tố nào sau đây?

- A. Trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.
- B. Trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của chất lỏng.
- C. Trọng lượng riêng của chất lỏng và chất làm vật.
- D. Trọng lượng riêng của chất làm vật và thể tích của vật.

Câu 2: Trong các đơn vị sau đơn vị nào là đơn vị của công suất:

- A.J
- B.W
- C.km
- D.m/s

Câu 3: Hãy chọn vật nào sau đây không có thế năng :

- A.Lò xo bị nén đang đặt trên mặt đất.
- B.Lò xo để tự nhiên ở một độ cao so với mặt đất.
- C.Tàu lửa đang chạy trên đường ray nằm ngang.
- D.Viên bi đang lăn trên máng nghiêng.

Câu 4: Điều nào sau đây đúng khi nói về áp suất chất lỏng.

- A. Chất lỏng gây áp suất theo mọi phương.
- B. Áp suất tác dụng lên thành bình không phụ thuộc diện tích bị ép.
- C. Áp suất gây ra do trọng lượng của chất lỏng tác dụng lên một điểm tỉ lệ nghịch với độ sâu.
- D. Nếu cùng độ sâu thì áp suất như nhau trong mọi chất lỏng khác nhau.

Câu 5: Áp suất mà chất lỏng tác dụng lên một điểm phụ thuộc:

- A. Khối lượng lớp chất lỏng phía trên
- B. Trọng lượng lớp chất lỏng phía trên
- C. Thể tích lớp chất lỏng phía trên
- D. Độ cao lớp chất lỏng phía trên

Câu 6: Điều nào sau đây là đúng khi nói về áp suất của chất lỏng?

- A. Chất lỏng gây ra áp suất theo mọi phương lên đáy bình, thành bình và các vật ở trong lòng nó.
- B. Chất lỏng gây ra áp suất theo phương ngang.
- C. Chất lỏng gây ra áp suất theo phương thẳng đứng, hướng từ dưới lên trên.
- D. Chất lỏng chỉ gây ra áp suất tại những điểm ở đáy bình chứa.

Câu 7: Công thức tính áp suất chất lỏng là:

- A. $p = \frac{d}{h}$
- B. $p = d.h$
- C. $p = d.V$
- D. $p = \frac{h}{d}$

Câu 8: Trong các kết luận sau, kết luận nào **không đúng** đối với bình thông nhau?

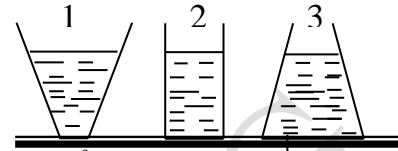
- A. Bình thông nhau là bình có 2 hoặc nhiều nhánh thông nhau.
- B. Tiết diện của các nhánh bình thông nhau phải bằng nhau.
- C. Trong bình thông nhau có thể chứa 1 hoặc nhiều chất lỏng khác nhau.
- D. Trong bình thông nhau chứa cùng 1 chất lỏng đứng yên, các mực chất lỏng ở các nhánh luôn ở cùng 1 độ cao.

Câu 9: Một cục nước đá đang nổi trong bình nước. Mực nước trong bình thay đổi như thế nào khi cục nước đá tan hết:

- A. Tăng
B. Giảm
C. Không đổi.
D. Không xác định được

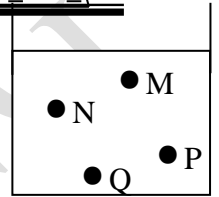
Câu 10: Ba bình chứa cùng 1 lượng nước ở 4°C . Đun nóng cả 3 bình lên cùng 1 nhiệt độ. So sánh áp suất của nước tác dụng lên đáy bình ta thấy:

- A. $p_1 = p_2 = p_3$;
B. $p_1 > p_2 > p_3$;
C. $p_3 > p_2 > p_1$;
D. $p_2 > p_3 > p_1$.



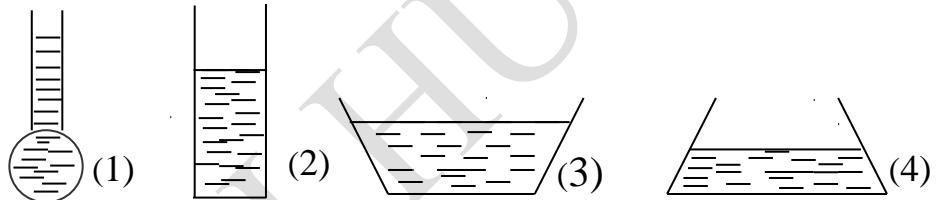
Câu 11: Một bình đựng chất lỏng như bên. Áp suất tại điểm nào nhỏ nhất?

- A. Tại M
B. Tại N
C. Tại P
D. Tại Q



Câu 12: Bốn bình 1,2,3,4 cùng đựng nước như dưới. Áp suất của nước lên đáy bình nào lớn nhất?

- A. Bình 1
B. Bình 2
C. Hình 3
D. Bình 4



Câu 13: Phát biểu nào dưới đây về máy cơ đơn giản là đúng ?

- A. Các máy cơ đơn giản đều không cho lợi về công.
B. Các máy cơ đơn giản chỉ cho lợi về lực.
C. Các máy cơ đơn giản luôn bị thiệt về đường đi.
D. Các máy cơ đơn giản cho lợi cả về lực và đường đi.

Câu 14. Công thức tính công suất là:

- A. $P = A.t$.
B. $P = \frac{t}{A}$.
C. $P = \frac{A}{t}$.
D. $P = F.s$.

Câu 15. Một học sinh kéo đều một gàu nước trọng lượng 60N từ giếng sâu 6m lên, mất hết 0,5 phút. Công suất của lực kéo là:

- A. 720W.
B. 12W.
C. 180W.
D. 360W.

Câu 16: Một người tác dụng lên mặt sàn một áp suất $1,7 \cdot 10^4 \text{N/m}^2$. Diện tích của bàn chân tiếp xúc với mặt sàn là $0,03 \text{m}^2$. Trọng lượng của người đó là:

- A. 51N
B. 510N
C. 5100N
D. $5,1 \cdot 10^4 \text{N}$.

Câu 17: Biết thầy Giang có khối lượng 60 kg, diện tích một bàn chân là 30cm^2 . Tính áp suất thầy Giang tác dụng lên sàn khi đứng cả hai chân

- A. 1Pa
B. 2 Pa
C. 10Pa
D. 100.000Pa

Câu 18: 1 kg nhôm (có trọng lượng riêng 27.000N/m^3) và 1kg chì (trọng lượng riêng 130.00N/m^3) được thả vào một bể nước. Lực đẩy tác dụng lên khối nào lớn hơn?

- A. Nhôm B. Chì
C. Bằng nhau D. Không đủ dữ liệu kết luận.

Câu 19: Một quả cầu bằng sắt treo vào 1 lực kế ở ngoài không khí lực kế chỉ 1,7N. Nhúng chìm quả cầu vào nước thì lực kế chỉ 1,2N. Lực đẩy Acsimét có độ lớn là:

- A. 1,7N B. 1,2N
C. 2,9N D. 0,5N

Câu 20: Áp suất khí quyển bằng 76 cmHg đổi ra là:

- A. 76N/m^2 B. 760N/m^2
C. 103360N/m^2 D. 10336000N/m^2

THCS ĐẠI HUNG